

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2023

V/v “*Tranh chấp về xác định cha
cho con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm;

2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nhân Lý, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nông Văn T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nhân Lý, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Ngọc V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định.

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Năm 2005 chị T đã đăng ký kết hôn với anh Đoàn Ngọc V và có ba con chung là Đoàn Thị P Linh, sinh ngày 23/7/2006, Đoàn Anh K, sinh ngày 21/10/2008, Đoàn Diễm P, sinh ngày 01/01/2014. Quá trình chung sống chị T và anh V nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên năm 2017 đã sống ly thân. Đến năm 2022 Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nam Định đã giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V. Khi giải quyết ly hôn thì anh Đoàn Ngọc V được quyền nuôi dưỡng cả ba con chung.

Trong thời gian ly thân với anh Đoàn Ngọc V thì chị T quen biết, có quan hệ tình cảm với anh Nông Văn T1. Đến ngày 06/7/2022 chị T sinh con tại Trung tâm Y tế huyện C và dự định đặt tên con là Nông Minh A (Nông Cẩm T3). Cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh Đoàn Ngọc V nhưng trên thực tế chị T và anh V đã ly thân với nhau từ năm 2017 nên cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3) không phải con của chị T và anh Đoàn Ngọc V. Do cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Đoàn Ngọc V nên đến nay chị T vẫn chưa đăng ký khai sinh được cho cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3). Ngày 21/12/2022 chị T và anh Nông Văn T1 đã đăng ký kết hôn và chung sống cùng nhau tại thôn Đ, xã Nhân Lý, huyện C. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh Nông Văn T1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn T1 trình bày:

Anh T1 và chị Ngô Thị T đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017. Khi anh T1 và chị T chung sống với nhau thì chị T vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Đoàn Ngọc V. Khi đó chị T và anh V đã sống ly thân.

Sau một thời gian chung sống thì chị T có thai, đến ngày 06/7/2022 chị T sinh 01 con gái tại Trung tâm Y tế huyện C. Dự định đặt tên là Nông Minh A (Nông Cẩm T3) và chị T khẳng định cháu bé tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3) này là con của anh T1. Đến ngày 21/12/2022 anh T1 và chị T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Lý, huyện C, sau khi đăng ký kết hôn anh T1 và chị T vẫn chưa đăng ký khai sinh được cho cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3). Để có căn cứ chứng minh cháu bé Nông Minh A (Nông Cẩm T3) là con đẻ của anh T1, chị T đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu xác định anh T1 là cha đẻ của cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3).

Anh T1 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T về việc xác định anh Nông Văn T1 là cha đẻ của cháu Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nam Định thu thập tài liệu chứng cứ, lấy lời khai đối với anh Đoàn Ngọc V nhưng anh Đoàn Ngọc V đi làm công

nhân may tại công ty, không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân huyện N1 đã tiến hành làm việc với ông Đoàn Xuân Thịnh – bố đẻ anh Đoàn Ngọc V, ý kiến của ông Đoàn Xuân Thịnh xác định: Năm 2005 anh Đoàn Ngọc V và chị Ngô Thị T đã đăng ký kết hôn theo quy định và có ba con chung. Quá trình chung sống chị T không chung thủy với anh V và đã bỏ đi chung sống cùng người khác từ khoảng tháng 6 năm 2019 đến nay. Chị T, anh V không chung sống với nhau, không quan tâm, không liên lạc với nhau. Cuối năm 2022 chị T, anh V đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn, cả ba con chung của chị T, anh V do anh V nuôi dưỡng và đang ở cùng gia đình ông T2. Trong thời gian chị T, anh V sống ly thân nếu chị T sinh con thứ tư thì đó không phải là con của anh Đoàn Ngọc V. Do anh V đi làm đến tối mới trở về nhà nên ông Thịnh nhận các văn bản tố tụng thay cho anh V và cam kết sẽ giao tận tay anh Đoàn Ngọc V.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận: Nông Văn T1, sinh ngày 10/5/1987, Căn cước công dân số 008087006889, ngày cấp 27/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang, độ tin cậy > 99,9999%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Ngô Thị T và bị đơn anh Nông Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Đề nghị Tòa án xác định anh Nông Văn T1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Ngọc V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, không có ý kiến khác trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 160, 161, 162, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*tranh chấp xác định cha cho con*” của chị Ngô Thị T: Xác định cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang là con của anh Nông Văn T1.

Buộc anh Nông Văn T1 phải chịu toàn bộ chi phí giám định, do chị T đã nộp tạm ứng chi phí giám định, nên anh T1 phải hoàn trả số tiền chị Ngô Thị T nộp tạm ứng chi phí giám định là 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Anh T1 phải chịu nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nông Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con theo quy định, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết về Tranh chấp về xác định cha cho con với anh Nông Văn T1; anh Nông Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Nhân Lý, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Ngọc V nhưng anh Đoàn Ngọc V vắng mặt và không có ý kiến trình bày trước nội dung khởi kiện của chị Ngô Thị T nên Tòa án căn cứ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án.

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Ngô Thị T kết hôn với anh Đoàn Ngọc V vào năm 2005, đến năm 2017 chị T và anh V nảy sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 14/12/2022 chị Ngô Thị T và anh Đoàn Ngọc V ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 87/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nam Định.

Trong thời gian sống ly thân với anh Đoàn Ngọc V, chị Ngô Thị T có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nông Văn T1, đã sinh một bé gái dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chị T, anh T1 đều thừa nhận, cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3) do chị T sinh là con đẻ của anh Nông Văn T1.

Cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Đoàn Ngọc V. Do vậy, Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nam Định lấy lời khai đối với anh Đoàn Ngọc V nhưng do anh V thường xuyên đi làm tại công ty nên Tòa án đã lập biên bản làm việc với ông Đoàn Xuân Thịnh – bố đẻ anh Đoàn Ngọc V và được ông Thịnh cho biết: Quá trình chị T, anh V chung sống đã có 03 con chung, hiện nay cả ba con đang ở với gia đình ông Thịnh; chị T, anh V đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2019, trong thời gian ly thân với anh V nếu chị T sinh con thứ tư thì cháu bé đó không phải con đẻ của anh Đoàn Ngọc V.

Lời khai của chị Ngô Thị T, anh Nông Văn T1 và ý kiến trình bày của ông Đoàn Xuân Thịnh phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận: Nông Văn T1, sinh ngày 10/5/1987, Căn cước công dân số 008087006889, ngày cấp 27/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang, độ tin cậy > 99,9999%.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T, xác định anh Nông Văn T1 là cha đẻ của cháu dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyền số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về chi phí giám định ADN: Yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T được chấp nhận nên bị đơn anh Nông Văn T1 phải chịu toàn bộ chi phí giám định theo quy định tại các Điều 160, 161, 162 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T1 phải chịu nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nông Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 160, 161, 162, 227, 228, 238, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

1. Xác định anh Nông Văn T1 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Nông Minh A (Nông Cẩm T3), sinh ngày 06/7/2022 theo Giấy chứng sinh số 6850 quyển số 2022, cấp ngày 06/7/2022 của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về chi phí giám định: Buộc bị đơn anh Nông Văn T1 phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 6.600.000đ. Do chị T đã nộp tạm ứng số tiền trên nên anh Nông Văn T1 phải hoàn trả chị T số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và đến thời hạn thanh toán (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền (tiền cấp dưỡng nuôi con, tiền lệ phí giám định), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Nông Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con.

Chị Ngô Thị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm xác định cha cho con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Nhân Lý;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

